TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập – Tự do – Hạnh phúc
Số: 1706/2020/QĐST-DS	*Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 30 tháng 9 năm 2020*

QUYẾT ĐỊNH
SƠ THẨM GIẢI QUYẾT VIỆC DÂN SỰ

V/v "Yêu cầu tuyên bố một người là đã chết"

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần giải quyết việc dân sự gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên họp: Bà Đỗ Thị Hòa

- ***Thư ký phiên họp****:* Bà Nguyễn Lê Quỳnh Thy - Thư ký Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên họp*:* Bà Võ Phạm Phương Hạnh - Kiểm sát viên.

Ngày 30/9/2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh mở phiên họp sơ thẩm công khai giải quyết việc dân sự thụ lý số 176/2020/TLST-DS ngày 24/02/2020 về việc *"Yêu cầu tuyên bố một người là đã chết"* theo Quyết định mở phiên họp sơ thẩm giải quyết việc dân số 4617/QĐST-DS ngày 01/9/2020; Quyết định hoãn phiên họp sơ thẩm giải quyết việc dân sự số 10350/QĐST-DS ngày 15/9/2020; Thông báo tiếp tục phiên họp sơ thẩm giải quyết việc dân sự số 10642/TB-TA ngày 22/9/2020, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

Ông Nguyễn Hữu A, sinh năm 1960.

Địa chỉ: USA.

Người đại diện theo ủy quyền: Bà Nguyễn Thị Bảo B, sinh năm 1978.

Địa chỉ: 105 Đường C, Phường D, Quận E, Thành phố Hồ Chí Minh.

(Giấy ủy quyền số 000111 ngày 19/9/2019 tại Văn phòng Công chứng Trần Trí Tài, Thành phố Hồ Chí Minh).

Người bị yêu cầu: Ông Ngô Kỳ F, sinh năm 1929.

Địa chỉ nơi cư trú cuối cùng: Ấp G, xã H, huyện I, tỉnh Kiên Giang.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Bà Ngô Kim J, sinh năm 1932.

Địa chỉ nơi cư trú cuối cùng: 141B Đường K, phường L, Thành phố M, tỉnh An Giang.

2. Bà Ngô Kim N, sinh năm 1936.

(Không rõ địa chỉ).

3. Bà Ngô Kim O (sinh năm 1939, chết năm 2015).

Địa chỉ nơi cư trú cuối cùng: Tổ 4, Khu phố P, Thành phố Q, tỉnh Kiên Giang.

4. Ngô Kim R, sinh năm 1940.

Địa chỉ nơi cư trú cuối cùng: 156/14 Đường S, phường T, Thành phố U, tỉnh Hậu Giang.

5. Bà Ngô Kim V, sinh năm 1941.

Địa chỉ đăng ký hộ khẩu thường trú trước đây: 35 Đường W, Phường X, Quận Y, Thành phố Hồ Chí Minh.

Địa chỉ đăng ký tạm trú: Số 181 Đường Z, Phường A1, Quận B1, Thành phố Hồ Chí Minh.

6. Ông Ngô Kỳ C1 (sinh năm 1926, chết năm 2000).

Địa chỉ đăng ký hộ khẩu thường trú trước đây: 105 Đường C, Phường D, Quận E, Thành phố Hồ Chí Minh.

7. Ông Ngô Kỳ D1, sinh năm 1934.

Địa chỉ: Pháp (từ năm 1948, không rõ địa chỉ cụ thể).

8. Ông Ngô Kỳ E1, sinh năm 1937.

Địa chỉ: Pháp (từ năm 1948, không rõ địa chỉ cụ thể).

9. Ông Ngô Trọng F1, sinh năm 1962.

(Không rõ địa chỉ).

NỘI DUNG VIỆC DÂN SỰ

Theo đơn yêu cầu giải quyết việc dân sự tuyên bố một người là đã chết ngày 17/9/2019; Ý kiến trình bày tại bản tự khai; Đơn xin xác nhận thời điểm ông Ngô Kỳ F mất tích; Đơn xin vắng mặt của bà Nguyễn Thị Bảo B là đại diện theo ủy quyền của ông Nguyễn Hữu A (Nguyen A Huu) trình bày:

Theo Quyết định công nhận hòa giải thành số 07/DS-ST ngày 23/7/1990, của Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh có nội dung: *"Căn nhà số 105 Đường C, Phường D, Quận E là di sản thừa kế của ông Ngô Tấn G1 và bà Viên Thị H1, được chia đều cho 10 thừa kế là: Bà Ngô Kim J, bà Ngô Kim N, bà Ngô Kim O, bà Ngô Kim R, bà Ngô Kim V, ông Ngô Kỳ C1, ông Ngô Kỳ D1, ông Ngô Kỳ E1, ông Ngô Kỳ F và ông Ngô Trọng F1 (con của ông Ngô Kỳ I1).*

Ông Ngô Kỳ C1 được sở hữu toàn bộ căn nhà 105 Đường C, Phường D, Quận E. Ông C1 có trách nhiệm hoàn trả cho 06 thừa kế là bà Ngô Kim J, bà Ngô Kim N, bà Ngô Kim O, bà Ngô Kim R, bà Ngô Kim V và ông Ngô Trọng F1, mỗi người 03 lượng vàng 24K.

Giao cho ông C1 quản lý phần thừa kế của các đồng thừa kế vắng mặt là ông Ngô Kỳ F, ông Ngô Kỳ D1, ông Ngô Kỳ E1".

Ông Nguyễn Hữu A (Nguyen A Huu) đã mua lại căn nhà trên từ ông Ngô Kỳ C1 theo Quyết định Thi hành án số 109/QDDTA ngày 12/10/1990, của Tòa

án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh và đã thanh toán tiền (tại Tòa án) theo nội dung của Quyết định cho các đồng thừa kế của ông Ngô Tấn G1, bà Viên Thị H1.

Đối với phần thừa kế của ông Ngô Kỳ F, ông A chưa thi hành được vì theo Quyết định ông F là người vắng mặt.

Từ khi mua nhà vào năm 1990 đến nay, ông A là người trực tiếp quản lý, sử dụng căn nhà 105 Đường C, Phường D, Quận E, Thành phố Hồ Chí Minh. Để có cơ sở thi hành phần thừa kế của ông Ngô Kỳ F theo Quyết định công nhận hòa giải thành nêu trên, nay ông Nguyễn Hữu A (Nguyen A Huu) yêu cầu Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh tuyên bố ông Ngô Kỳ F (sinh năm 1929), địa chỉ nơi cư trú cuối cùng: Ấp G, xã H, huyện I, tỉnh Kiên Giang là đã chết.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hồ Chí Minh phát biểu ý kiến về việc giải quyết vụ việc:

- Về tố tụng: Thẩm phán và Thư ký đã tuân theo các quy định của Bộ Tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết việc dân sự kể từ khi thụ lý cho đến khi mở phiên họp hôm nay; đương sự chấp hành tốt các quy định pháp luật kể từ khi thụ lý vụ án cho đến phiên họp hôm nay.

- Về nội dung: Căn cứ các chứng cứ có tại hồ sơ. Đề nghị Tòa án chấp nhận đơn yêu cầu của ông Nguyễn Hữu A (Nguyen Huu Doan), tuyên bố ông Ngô Kỳ F là đã chết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ việc dân sự được thẩm tra tại phiên họp; ý kiến yêu cầu của đương sự, đại diện Viện kiểm sát tại phiên họp, Tòa án nhân dân thành phố Hồ Chí Minh nhận định:

[1] Về thẩm quyền: Ông Nguyễn Hữu A (Nguyen Huu Doan) yêu cầu Tòa án tuyên bố ông Ngô Kỳ F là đã chết. Đây là yêu cầu về dân sự theo quy định tại khoản 4 Điều 27 của Bộ luật tố tụng dân sự. Do vụ việc có người yêu cầu là ông Nguyễn Hữu A hiện ở nước ngoài nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Hồ Chí Minh, theo quy định tại điểm b, c khoản 1 Điều 37 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về việc vắng mặt các đương sự:

Theo biên bản xác minh ngày 21/9/2020 tại địa chỉ 181 Đường Z, Phường A1, Quận B1 (được Công an Phường A1, Quận B1 chứng kiến xác nhận), người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Ngô Kim V không có ý kiến, yêu cầu gì đối với yêu cầu tuyên bố ông Ngô Kỳ F là đã chết, đề nghị được vắng mặt tại phiên họp giải quyết việc dân sự.

Ông Nguyễn Hữu A đã ủy quyền hợp lệ cho bà Nguyễn Thị Bảo B, được toàn quyền đại diện ông Nguyễn Hữu A trong vụ việc dân sự yêu cầu tuyên bố ông Ngô Kỳ F là đã chết. Bà Nguyễn Thị Bảo B đã trình bày ý kiến và có đơn xin vắng mặt tại phiên họp.

Căn cứ vào Điều 367 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành phiên họp vắng mặt các đương sự.

[3] Xét yêu cầu của ông Nguyễn Hữu A về việc yêu cầu tuyên bố ông Ngô Kỳ F là đã chết:

[3.1] Theo Công văn số 1145/CAQ4 ngày 18/10/2019, của Công an Quận E: Tại địa chỉ 105 Đường C, Phường D, Quận E (SHS 410026) trong Bản khai nhân khẩu được khai vào ngày 17/9/1976, của ông Ngô Tấn G1 thể hiện quan hệ nhân thân như sau: Bà Viên Thị H1 (vợ, chết già) và các con gồm Ngô Kỳ C1 (nơi ở 105A Đường C, Phường D, Quận E); Ngô Kỳ F (liệt sĩ, chết trong kháng chiến); Ngô Kim J (nơi ở Cần Thơ); Ngô Kim D1 (nơi ở Pháp); Ngô Kim N (nơi ở Tây Ninh); Ngô Kỳ E1 (nơi ở Pháp); Ngô Kim J1 (nơi ở Cần Thơ); Ngô Kim R (nơi ở Cần Thơ); Ngô Kim V (nơi ở An Giang); Ngô Kỳ I1 (chết).

[3.2] Theo Công văn số 1027/CATP-PV06 ngày 18/11/2019, của Công an Thành phố U:

Bà Ngô Kim J (sinh năm 1932) có đăng ký hộ khẩu thường trú tại 141B Đường K, phường L, Thành phố M, tỉnh Hậu Giang từ ngày 19/4/1978. Ngày 01/4/1984, bà Ngô Kim J làm đơn xin đăng ký xuất cảnh sang Pháp để đoàn tụ gia đình. Ngày 17/8/1989, Công an tỉnh Hậu Giang báo cáo (về người Việt Nam) cho A18 Hà Nội về việc bà Ngô Kim J xin xuất cảnh sang Pháp, lý do con bảo lãnh. Hiện nay bà, Ngô Kim J không có mặt tại địa phương. Không có thông tin bà Ngô Kim J rời khỏi địa phương từ thời gian nào và không có địa chỉ liên lạc.

Bà Ngô Kim R (sinh năm 1940) có đăng ký hộ khẩu thường trú tại 156/14 Đường S, phường T, Thành phố U, tỉnh Hậu Giang từ năm 1975. Ngày 15/8/1991, bà Ngô Kim R làm bản đăng ký xin đi Hoa Kỳ, lý do xuất cảnh theo diện HO, cùng chồng là ông Đặng Phước K1 (sinh năm 1942). Ngày 21/01/1992, Công an tỉnh Hậu Giang báo cáo (về người Việt Nam) số 947 cho A18 Thành phố Hồ Chí Minh về việc ông Đặng Phước K1 xin xuất cảnh sang Hoa Kỳ, lý do đại úy ngụy xuất cảnh diện HO cùng thân nhân cùng đi, trong đó có bà Ngô Kim R. Hiện nay bà Ngô Kim R không có mặt tại địa phương. Không có thông tin bà Ngô Kim R rời khỏi địa phương từ thời gian nào và không có địa chỉ liên lạc.

Theo biên bản xác minh ngày 21/9/2020, Công an Phường Y, Quận E cho biết: Trên địa bàn Phường Y, Quận E không có địa chỉ 266/108/7 Đường C, Phường Y, Quận E.

Theo kết quả xác minh ngày 11/8/2020, của Công an Phường D, Quận E cho biết: Ông Ngô Kỳ C1, sinh năm 1926 có đăng ký hộ khẩu thường trú tại 105 Đường C, Phường D, Quận E vào ngày 29/02/1980. Tuy nhiên ngày 26/11/2000 đã xóa hộ khẩu, lý do chết.

Theo kết quả xác minh ngày 14/8/2020, của Công an Phường L1, Quận M1 cho biết: Tại địa bàn Phường L1, Quận M1 không có địa chỉ 87/2014 Đường N1, Phường L1, Quận M1.

Bà Ngô Kim O (sinh năm 1939, chết năm 2015), có chồng là ông Trần Văn O1 (chết năm 1966, không có chứng tử) và 05 người con gồm các ông (bà) Trần Thị Thùy P1, Trần Thanh Q1, Trần Thị Thanh R1, Trần Thị Hồng S1, Trần Thanh T1, hộ khẩu thường trú tại 289A Quang Trung, Khu phố P, Thành phố Q, tỉnh Kiên Giang (theo Tờ tường trình quan hệ nhân thân số chứng thực 908 ngày 24/7/2020, của Ủy ban nhân dân phường V1, Thành phố Q, tỉnh Kiên Giang). Các ông (bà) Trần Thị Thùy P1, Trần Thanh Q1, Trần Thị Thanh R1, Trần Thị Hồng S1, Trần Thanh T1 không có ý kiến, yêu cầu gì đối với yêu cầu tuyên bố ông Ngô Kỳ F là đã chết, đề nghị Tòa án không triệu tập ông, bà tham gia tố tụng và xin vắng mặt tại phiên họp giải quyết việc dân sự.

[3.3] Theo xác nhận ngày 10/7/2019, của Công an xã H, huyện I, tỉnh Kiên Giang: *"Đương sự Ngô Kỳ F, sinh năm 1929, có thời gian sinh sống tại Ấp G, xã H, I, Kiên Giang từ khoản năm 1948-1950. Hiện đương sự đã bỏ đi nên địa phương không còn quản lý"*.

Căn cứ quy định tại Điều 391 Bộ luật tố tụng dân sự, ông Nguyễn Hữu A là người có quyền, lợi ích liên quan đến việc yêu cầu Tòa án tuyên bố một người là đã chết nên đã thông báo tìm kiếm thông tin ông Ngô Kỳ F trên Báo Lao động, Đài tiếng nói Việt Nam tại Thành phố Hồ Chí Minh, Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh đã thông báo trên Cổng Thông tin Điện tử của Tòa án Thành phố Hồ Chí Minh tìm kiếm thông tin ông Ngô Kỳ F nhưng vẫn không có tin tức. Như vậy, ông Ngô Kỳ F đã biệt tích 05 năm liền trở lên và không có tin tức xác thực là còn sống. Căn cứ vào khoản 1 Điều 68, Điều 71 Bộ luật dân sự năm 2015 có đủ cơ sở chấp nhận yêu cầu của ông Nguyễn Hữu A tuyên bố ông Ngô Kỳ F đã chết, thời hạn 05 năm được tính từ ngày biết được tin tức cuối cùng về người đó là ngày 31/12/1950. Vì vậy, ngày chết của ông Ngô Kỳ F được xác định là ngày 01/01/1956.

Do đó, ý kiến phát biểu đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh tại phiên họp là có cơ sở nên chấp nhận.

Căn cứ Điều 72 Bộ luật dân sự 2015, khi quyết định của Tòa án tuyên bố một người đã chết có hiệu lực pháp luật thì quan hệ về hôn nhân, gia đình và các quan hệ nhân thân khác của người đó được giải quyết như đối với người đã chết.

Quan hệ về tài sản của người bị Tòa án tuyên bố là đã chết được giải quyết như đối với người đã chết. Tài sản của ông Ngô Kỳ F (nếu có) được giải quyết theo quy định của pháp luật về thừa kế.

Việc đăng ký khai tử cho ông Ngô Kỳ F được thực hiện theo quy định của pháp luật về hộ tịch.

[4] Về lệ phí việc dân sự sơ thẩm: Ông Nguyễn Hữu A đã được giải thích là thuộc đối tượng miễn nộp lệ phí Tòa án, vì là người cao tuổi theo quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 12, Điều 14 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016. Tuy nhiên, có ý kiến không đề nghị được miễn, nên phải chịu 300.000 đồng lệ phí giải quyết việc dân sự theo quy định tại khoản 1 Điều 6, khoản 1 Điều 37 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ khoản 4 Điều 27, điểm b, c khoản 1 Điều 37, các Điều 367, 369, 370, 371, 372, 391, 392, 393, Điều 479 của Bộ luật tố tụng dân sự 2015;

Căn cứ điểm d khoản 1, khoản 2, khoản 3 Điều 71, Điều 72 của Bộ luật dân sự năm 2015;

Căn cứ Luật phí và lệ phí số 97/2015/QH13 ngày 25/11/2015; Căn cứ khoản 1 Điều 6, khoản 1 Điều 37 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận yêu cầu của ông Nguyễn Hữu A về việc "Yêu cầu tuyên bố một người là đã chết".

Tuyên bố ông Ngô Kỳ F, sinh năm 1929; Địa chỉ nơi cư trú cuối cùng: Ấp G, xã H, huyện I, tỉnh Kiên Giang là đã chết.

Ngày chết của ông Ngô Kỳ F là ngày 01/01/1956.

Khi quyết định của Tòa án tuyên bố một người đã chết có hiệu lực pháp luật thì quan hệ về hôn nhân, gia đình và các quan hệ nhân thân khác của người đó được giải quyết như đối với người đã chết.

Quan hệ về tài sản của người bị Tòa án tuyên bố là đã chết được giải quyết như đối với người đã chết; Tài sản của ông Ngô Kỳ F (nếu có) được giải quyết theo quy định của pháp luật về thừa kế.

Việc đăng ký khai tử cho ông Ngô Kỳ F được thực hiện theo quy định của pháp luật về hộ tịch.

2. Về lệ phí sơ thẩm giải quyết việc dân sự: Ông Nguyễn Hữu A phải chịu 300.000 đồng (*Ba trăm ngàn đồng*) lệ phí giải quyết việc dân sự sơ thẩm, được khấu trừ vào tiền tạm ứng đã nộp tại Biên lai thu tiền số AA/2018/0024628 ngày 17/9/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự Quận E, Thành phố Hồ Chí Minh.

3. Về quyền kháng cáo, kháng nghị:

Các đương sự ở Việt Nam có quyền kháng cáo quyết định này trong thời hạn 10 ngày; đương sự ở nước ngoài có quyền kháng cáo quyết định này trong thời hạn 01 tháng, kể từ ngày được tống đạt hoặc niêm yết quyết định hợp lệ.

Viện kiểm sát cùng cấp có quyền kháng nghị quyết định này trong thời hạn 10 ngày, Viện kiểm sát cấp trên trực tiếp có quyền kháng nghị quyết định trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày Tòa án ra quyết định.

Nơi nhận:
-TAND Cấp cao tại TP.HCM;
-VKSND TP.HCM;
-Chi cục THADS Quận E;
-Các đương sự;
-Lưu.

THẨM PHÁN

Đỗ Thị Hòa